

Phụ lục 01/Appendix 01

(Mẫu Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn kèm theo công văn số 4193/UBCK-QLQ ngày 30 tháng 07 năm 2013, hướng dẫn nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan báo cáo về sở hữu và công bố thông tin/*Template for Report on the holdings of major shareholders/ major investors issued together with Official Letter No. 4193/UBCK-QLQ dated 30 July 2013 guiding information disclosure and reporting by Group of Foreign Investors and Affiliates*)

BÁO CÁO VỀ SỞ HỮU CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN/NHÀ ĐẦU TƯ LỚN
REPORT ON HOLDINGS BY GROUP OF FOREIGN INVESTORS AND AFFILIATES
AS MAJOR SHAREHOLDERS/ MAJOR INVESTORS

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*
 - Sở Giao dịch Chứng khoán/Stock Exchanges-Ho Chi Minh Stock Exchange
 - Công ty đại chúng/công ty quản lý các quỹ đóng/*Public company/Fund Management Company of a Closed-end fund* - ~~Kinh Do Corporation~~

1. Chúng tôi là: (Thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin)/

We are: (Information of the institution/ individual appointed and authorized to make information disclosure and reporting)

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân/ <i>Name of the authorized institution/ individual</i>	Số giấy NSH*/ <i>Identification No.*</i>	Địa chỉ trụ sở chính (Địa chỉ liên lạc)/ <i>Head Office Address (Contact address)/Tel/Fax/Email</i>
Trường hợp tổ chức được chỉ định (Tên công ty A/Quỹ, họ và tên đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính) <i>(An institution (Name of Company A/ Fund A, Full name of authorized or legal representative, Identification number, Head Office address):</i>		
a. Tên tổ chức/ <i>Name of the institution:</i> Deutsche Bank AG, Hong Kong Branch		
b. Họ và tên đại diện theo pháp luật/Danh sách các đại diện có thẩm quyền/ <i>Full name of the legal representative/ List of the authorized representatives of the appointed institution:</i> Fiona Cheng		
Trường hợp cá nhân được ủy quyền (Họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc) <i>(An individual (Full name, Identification number, Contact address):</i>		

Ghi chú NSH*: Đối với cá nhân là Hộ chiếu còn hiệu lực/Chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức là Giấy phép thành lập và hoạt động /Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Tài liệu pháp lý tương đương

Identification No. is a valid passport/ another identification number if an individual or Certificate of Incorporation and Establishment/ Certificate on Business Registration/ other equivalent legal documents if an institution.

2. Đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo số hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sau:

The appointed representative will make information disclosure and reporting for the Group of Foreign Investors and Affiliates with details as follows:

STT No.	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/Name of Affiliated Foreign Investors	MSGD của nhà đầu tư/Securities Trading Code	Tên đại diện giao dịch (nếu có)/Name of trading representative (if any)
1	Deutsche Bank AG, London Branch		-

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng/mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo

Stocks/Closed-end fund certificates/securities ticker to be reported: KDC

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn:

Trading day on which the Group of Foreign Investors and Affiliates become major shareholders/ major investors or non-major shareholders/ non-major investors: 24 March 2015

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên dẫn tới cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn:

Details on securities transactions of each foreign investor in the Group which result in the Group becoming major shareholders/ major investors or non-major shareholders/ non-major investors:

STT No.	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/Name of Affiliated Foreign Investors making the transactions	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Trading Account	Tài khoản lưu ký chứng khoán/Depository Account	Trước giao dịch/Prior to the transaction		Sau giao dịch/After the transactions		Số lượng đã giao dịch (Mua/bán)/Traded amount (Buy/Sell)
				Số lượng sở hữu/Holdering amount	Tỷ lệ sở hữu/Holdering ratio	Số lượng sở hữu/Holdering amount	Tỷ lệ sở hữu/Holdering ratio	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) - (4)	
1	Deutsche Bank AG, London Branch			13,964,336	5.94%	11,665,536	4.96%	-2,298,800 Sell
Tổng cả nhóm NĐT nước ngoài có liên quan/Total by Group of Foreign Investors and Affiliates				13,964,336	5.94%	11,665,536	4.96%	2,298,800 Sell

Chú/Note:

- Bản cáo bạch này hiển thị các giao dịch của thành viên trong nhóm làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn.

It is drawn the holdings of an investor in the group, including those who do not conduct transactions.

- Tài khoản lưu ký chứng khoán là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán/Securities depository account (securities depository) issued or opened at a custodian bank (if any) or trading account.

6. Ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn

Date of becoming a major shareholder/major investor or a non-major shareholder/non-major investor:

24 March 2015

*Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng/We would declare that the above information is
corrected/verified/individuals authorized to make information disclosure/verifying*

*Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng/We would declare that the above information is
corrected/verified/individuals authorized to make information disclosure/verifying*

*Họ và tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền và đóng dấu (nếu có con dấu)/Full name, Signature of authorized
representatives and Seal (if any)*

Fiona Cheng 

**Chức danh/Title: Fiona Cheng
Director
Deutsche Bank AG, Hong Kong Branch**

Ngày thực hiện/Reporting date: 30 March 2015